

Số: 25/2020/QĐST-DS

Thuận An, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó. Đồng thời hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt nhận được thông báo về kết quả hòa giải thành, không có ý kiến gì về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1950; nơi thường trú: khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1954; nơi thường trú: Ấp A, xã S, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng công chứng T; trụ sở: khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Lê Nguyên T, sinh năm 1982; chức vụ: Trưởng Văn Phòng Công chứng.

- Ông Quản Văn Q, sinh năm 1955 (chết ngày 09/3/2020); Các đồng thừa kế của ông Quản Văn Q đồng thời là nguyên đơn bà Võ Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau:

- Ông Quản Thanh L, sinh năm 1972; nơi thường trú: Ấp A, xã S, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Quản Thanh L, sinh năm 1974; nơi thường trú: khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Quản Khắc L, sinh năm 1976; nơi thường trú: Ấp A, xã S, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Quản Tiến L, sinh năm 1979; nơi thường trú: Ấp A, xã S, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Quản Thành T, sinh năm 1981; nơi thường trú: Khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Quản Thanh T, sinh năm 1983; nơi thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Võ Thị L, bị đơn bà Phạm Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Quản Thanh L, bà Quản Thanh L, ông Quản Khắc L, ông Quản Tiến L, ông Quản Thành T, bà Quản Thanh T thống nhất: Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 955, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/3/2020 giữa ông Quản Văn Q, bà Võ Thị L với bà Phạm Thị B lập tại Văn phòng Công chứng T đối với diện tích đất 1.464,5m² thuộc thửa đất số 215, tờ bản đồ số 9, tờ bản đồ gốc C2 tọa lạc ấp A, xã S, thành phố T, tỉnh Bình Dương, thửa đất trên thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 001526QSDĐ/AS do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/5/2004 cho ông Quản Văn Q, đăng ký biến động lần cuối ngày 17/9/2018.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Võ Thị L, bị đơn bà Phạm Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Quản Thanh L, bà Quản Thanh L, ông Quản Khắc L, ông Quản Tiến L, ông Quản Thành T, bà Quản Thanh T thống nhất không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 955, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/3/2020 giữa ông Quản Văn Q, bà Võ Thị L với bà Phạm Thị B lập tại Văn phòng Công chứng T nêu trên.

3. Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Võ Thị L được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh